

Số: 2048 /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Sổ tay hướng dẫn xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Sổ tay hướng dẫn xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Có Sổ tay hướng dẫn chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Các Bộ: YT, TC, LĐTBXH;
- Các Vụ: Tài chính; Kế hoạch;
- UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh;
- Lưu: VT, KTHT.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam
Trần Thanh Nam



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LƯỢNG THỰC THỰC PHẨM ĐẢM BẢO ĐỦ DINH DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KTHT ngày tháng năm 2024 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



2024



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LƯỢNG THỰC THỰC PHẨM ĐẢM BẢO ĐỦ DINH DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KTHT ngày tháng năm 2024 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

2024

GIỚI THIỆU CHUNG



Việt Nam là một trong những nước đạt được thành tích nổi bật trong việc thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và an ninh lương thực thực phẩm trong những năm qua.

Tuy nhiên, tình trạng suy dinh dưỡng của người dân đặc biệt là trẻ em ở vùng khó khăn vẫn còn ở mức cao so với đánh giá của Tổ chức Y tế Thế giới và còn có sự khác biệt khá lớn giữa các vùng, miền. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em vẫn còn ở mức trung bình 19,6% (năm 2020), đặc biệt tỷ lệ này còn ở mức cao ở vùng miền núi phía Bắc là 37,4%, vùng Tây Nguyên là 28,8%, ở dân tộc khác (trừ dân tộc Kinh) là 32%. Tỷ lệ nghèo đa chiều là 7,52%; tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều là 1.972.767 hộ (số liệu rà soát năm 2022).

Mục tiêu an ninh lương thực thực phẩm ngày nay, không chỉ là sự bảo đảm chắc chắn đủ gạo ăn và các loại cây lương thực, mà còn phải bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng và sinh kế người dân. Bởi vậy, cần phải thúc đẩy khung hệ thống lương thực, thực phẩm (LTTP) đảm bảo đủ dinh dưỡng theo cách tiếp cận đa ngành, gắn liền với các mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Điều này, sẽ tạo ra sự thay đổi không chỉ để giải quyết tình trạng mất an ninh lương thực thực phẩm và đói nghèo, mà còn trao quyền cho phụ nữ, giải quyết các thách thức môi trường như biến đổi khí hậu, giảm suy dinh dưỡng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; tăng cường các dịch vụ bảo trợ xã hội nhằm bảo đảm sinh kế cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương và chịu ảnh hưởng nặng, đặc biệt là phụ nữ DTTS, người khuyết tật và trẻ em.

Nhằm hướng dẫn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp trong tiếp cận khung hệ thống LTTP và xây dựng, tổ chức thực hiện dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành “Sổ tay hướng dẫn xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng” để các tổ chức, cá nhân tham khảo áp dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương.



Kết cấu của Sổ tay

Sổ tay gồm có 4 phần:

- Phần I. Giới thiệu dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- Phần II. Xây dựng dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- Phần III. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- Phần IV. Các phụ lục hướng dẫn

Mục tiêu của Sổ tay

- Nâng cao các hiểu biết chung về hệ thống LTTP và dự án phát triển LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng cho các bên liên quan.
- Cung cấp các hướng dẫn về xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng cho các bên liên quan

Phạm vi của Sổ tay

Các nội dung hướng dẫn trong Sổ tay là các hướng dẫn về xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022; Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022; Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024

Đối tượng sử dụng Sổ tay

- Cán bộ ngành nông nghiệp (Sở nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, cán bộ xã phụ trách nông nghiệp, y tế).
- Cán bộ ngành Y tế, Lao động và các tổ chức đoàn thể (hội phụ nữ, hội nông dân,...).
- Người dân tham gia thực hiện dự án
- Các tổ chức, cá nhân liên quan khác

Sổ tay được biên soạn để các tỉnh tham khảo, hướng dẫn cho cán bộ và người dân tham gia xây dựng và thực hiện dự án. Trong quá trình biên soạn chắc chắn sẽ không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được góp ý của những người thực hiện Chương trình để tiếp tục hoàn thiện sổ tay trong thời gian tới.

Mục lục

01

Phần 1. Giới thiệu dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng 1

- 1.1. Hệ thống lương thực thực phẩm là gì?
- 1.2. Hệ thống lương thực thực phẩm trong giai đoạn chính sách mới
- 1.3. Dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm

02

Phần 2. Xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng 6

- 2.1. Đối tượng hỗ trợ dự án
- 2.2. Nội dung hỗ trợ dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- 2.3. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ
- 2.4. Quy trình xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng

03

Phần 3. Giám sát, đánh giá dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng 19

- 3.1. Giám sát dự án
- 3.2. Đánh giá dự án
- 3.3. Tổng kết dự án

04

Phần 4: Phụ lục 26

- Phụ lục 1: Biên bản họp thôn/bản/phum/sóc/ấp
- Phụ lục 2: Một số thông tin cơ bản tình hình chung kinh tế xã hội cấp xã tại địa bàn tham gia dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- Phụ lục 3: Mẫu Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- Phụ lục 4: Biểu mẫu thu thập thông tin giám sát
- Phụ lục 5: Mẫu báo cáo giám sát



TỪ VIẾT TẮT

ANLTTP	An ninh lương thực thực phẩm
BĐKH	Biến đổi khí hậu
ĐBSCL	Đồng bằng Sông Cửu Long
FAO	Tổ chức Nông lương thế giới
LTTP	Lương thực thực phẩm
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
UBND	Ủy ban nhân dân
ĐBSH	Đồng bằng Sông Hồng
MNPB	Miền núi phía Bắc
DHMT	Duyên hải miền Trung

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Hệ thống LTTP

Hình 2. Các yếu tố cơ bản của An ninh lương thực thực phẩm

Hình 3. 4 khía cạnh của chế độ ăn lành mạnh

Hình 4: Tiếp cận trong xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm bảo đảm đủ dinh dưỡng

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN



Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 06/02/2024 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG



Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;



Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia



Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025



Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025



Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;



Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;



Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính qui định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.



Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ở các địa phương về hỗ trợ PTSX thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

Phần 1

GIỚI THIỆU DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LƯỢNG THỰC THỰC PHẨM ĐẢM BẢO ĐỦ DINH DƯỠNG

2.1. Khái niệm hệ thống lương thực thực phẩm

Hệ thống LTTP bao gồm toàn bộ các tác nhân và các hoạt động gia tăng giá trị liên quan đến sản xuất, thu mua, chế biến, phân phối, tiêu thụ và vấn đề về lãng phí LTTP được tạo ra từ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và các yếu tố khác của môi trường kinh tế xã hội (FAO 2018)

Hệ thống LTTP tập hợp tất cả các yếu tố (môi trường, con người, đầu vào, quá trình, cơ sở hạ tầng, thể chế, v.v.) và các hoạt động liên quan đến sản xuất, chế biến, phân phối, chuẩn bị và tiêu thụ LTTP và đầu ra của các hoạt động này, bao gồm tác động kinh tế xã hội và môi trường (HLPE 8, 2014).

Hệ thống LTTP gồm các tiểu hệ thống (ví dụ: hệ thống canh tác, hệ thống quản lý chất thải, hệ thống cung cấp đầu vào, v.v.) và tương tác với các hệ thống chính khác (ví dụ: hệ thống năng lượng, hệ thống thương mại, hệ thống y tế, v.v.). Do đó, sự thay đổi cấu trúc trong hệ thống LTTP có thể bắt nguồn từ một thay đổi trong một hệ thống nhỏ hơn, ví dụ như một chính sách thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học nhiều hơn trong hệ thống năng lượng.

Theo Parsons K. et. al., 2019, thuật ngữ “hệ thống LTTP” thường được sử dụng theo một trong ba cách sau:

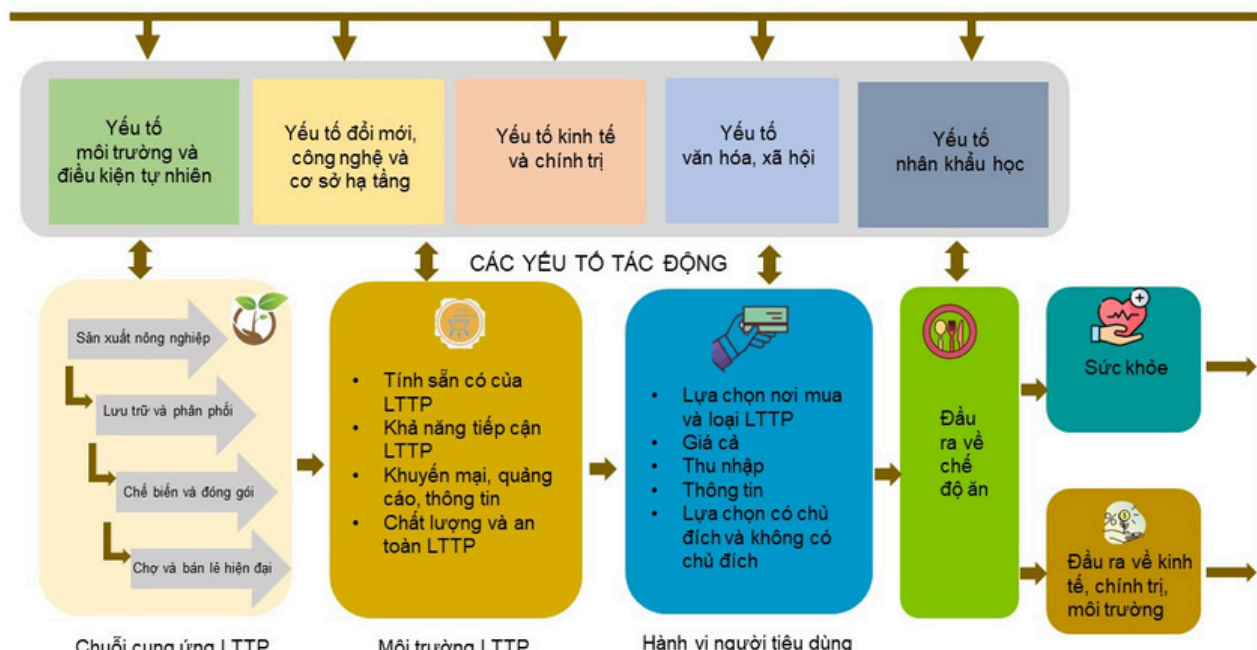
- (i) Các thành phần trong hệ thống phải được kết nối với nhau, con người gây ảnh hưởng và chịu ảnh hưởng của các hoạt động liên quan đến việc đưa LTTP từ nông trại đến bàn ăn và xa hơn nữa;
- (ii) Hệ thống LTTP tại một địa phương hoặc bối cảnh cụ thể;
- (iii) Bao gồm tất cả các hệ thống LTTP khác nhau ở các địa phương và bối cảnh khác nhau (tức là nhiều hình thái của “một hệ thống LTTP”). Ý tưởng này thừa nhận sự đa dạng của các hệ thống LTTP ở các quy mô khác nhau với các đặc điểm khác nhau. Ví dụ, các hệ thống nông nghiệp ở quy mô toàn cầu và quy mô địa phương.

Nói cách khác, hệ thống LTTP quyết định số lượng, chất lượng và sự đa dạng của LTTP sẵn có cho tiêu dùng.



Các yếu tố của hệ thống LTTP được minh họa tại hình dưới đây:

Hình 1. Hệ thống lương thực thực phẩm



Nguồn: Ủy ban An ninh lương thực thực phẩm Thế giới (2017)

Theo hình minh họa trên, hệ thống LTTP bao gồm:

- Chuỗi cung ứng LTTP bao gồm các hoạt động và tác nhân đưa LTTP từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ và xử lý chất thải. Chuỗi cung ứng LTTP bao gồm sản xuất - lưu trữ và phân phối - chế biến và đóng gói - bán lẻ và thị trường.
- Môi trường LTTP là bối cảnh vật chất, kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội, trong đó người tiêu dùng tham gia vào hệ thống LTTP để đưa ra quyết định về việc mua, chế biến và tiêu thụ LTTP
- Hành vi của người tiêu dùng phản ánh tất cả các lựa chọn và quyết định của người tiêu dùng, ở cấp độ hộ gia đình hoặc cá nhân, về loại LTTP để mua, dự trữ, chế biến, nấu nướng và tiêu thụ, cũng như việc phân bổ LTTP trong hộ gia đình

1.2. Hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng trong giai đoạn chính sách mới

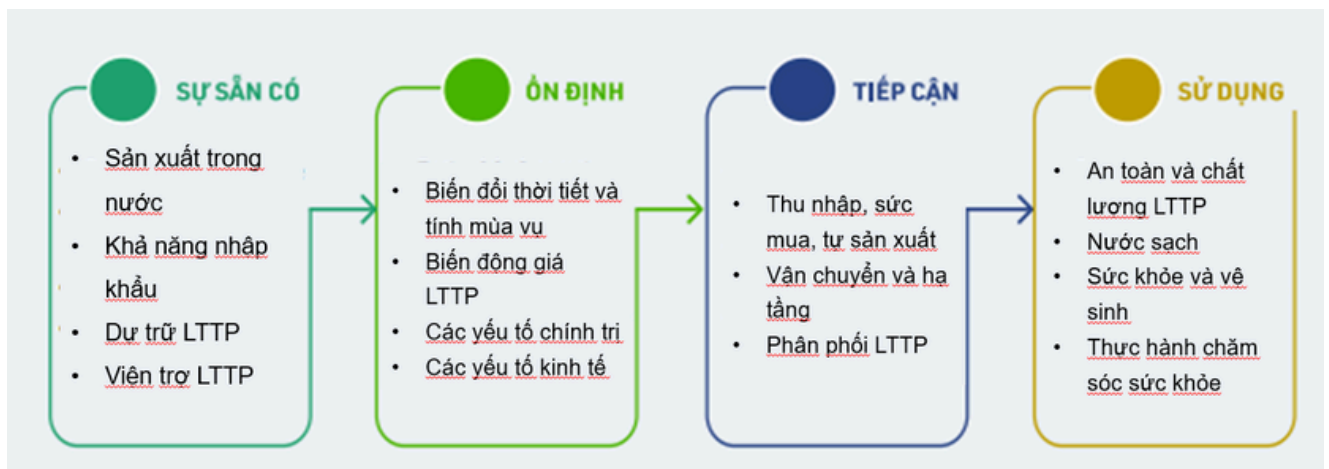
Nội hàm của an ninh lương thực thực phẩm đã thay đổi khá nhiều trong khoảng 40 năm qua. Định nghĩa “An ninh lương thực thực phẩm” được đề cập tại Hội nghị Lương thực thực phẩm Thế giới (1974), an ninh LTTP trong điều kiện cung cấp LTTP - đảm bảo sự sẵn có nguồn cung cấp LTTP và ổn định giá cả LTTP để duy trì mức tiêu thụ cơ bản cấp quốc gia.

FAO (1983) đưa ra định nghĩa nhưng tập trung vào LTTP, nghĩa là đảm bảo tất cả mọi người tại mọi thời điểm đều tiếp cận được với những LTTP cơ bản mà họ cần. Định nghĩa này đã mở rộng tới cấp độ cá nhân và hộ gia đình thay vì chỉ dừng lại ở cấp độ vùng hay cấp độ quốc gia.



Tại Hội nghị thượng đỉnh về LTTP thế giới năm 1996, FAO đã đưa ra khái niệm khá toàn diện về an ninh LTTP. FAO định nghĩa “An ninh lương thực, thực phẩm là việc mọi người có quyền tiếp cận các LTTP một cách an toàn, đủ dinh dưỡng, mọi lúc mọi nơi để duy trì cuộc sống khỏe mạnh và năng động”. Khái niệm gồm 4 yếu tố cơ bản là: tình trạng sẵn có, quyền tiếp cận, sử dụng và sự ổn định. Đến nay, Việt Nam đã và đang áp dụng khái niệm này cho định hướng và hoạch định chính sách liên quan đến an ninh LTTP quốc gia.

Hình 2: Các yếu tố cơ bản của An ninh lương thực thực phẩm



Trong bối cảnh và yêu cầu mới, đảm bảo an ninh LTTP của Việt Nam cần phải khắc phục những điểm bất cập trong thời gian qua và hướng tới khả năng tiếp cận, chi trả và cải thiện dinh dưỡng trong thời gian tới.

Theo Chương trình nghị sự về sự phát triển bền vững đến 2030, nội hàm nhằm đảm bảo an ninh LTTP được bổ sung chế độ ăn, không chỉ lương thực mà còn thực phẩm để đảm bảo an ninh dinh dưỡng cả trong ngắn hạn và dài hạn; đồng thời coi trọng các giải pháp để tăng cường khả năng tiếp cận của người dân tới LTTP. Vì vậy, theo khái niệm mới, để có thể đảm bảo an ninh LTTP thì người dân cần được hỗ trợ tiếp cận với chế độ ăn lành mạnh.

Hình 3. 4 khía cạnh chính của chế độ ăn “lành mạnh”



1.3. Dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng

1.3.1. Dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng là gì?

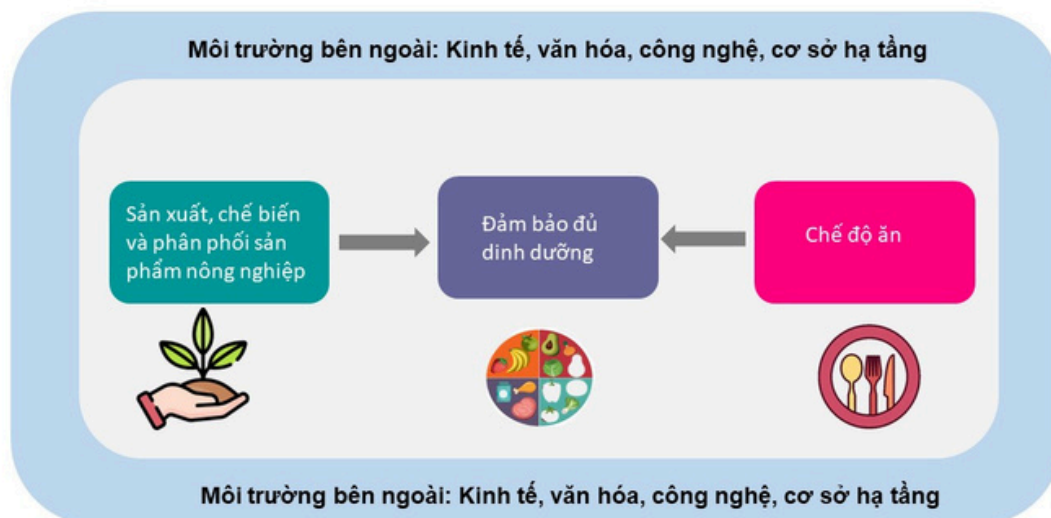
Dự án Phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng quan tâm tới hệ thống tiêu thụ LTTP trong cộng đồng, đó là sự đa dạng trong chế độ ăn, lượng thức ăn và chất dinh dưỡng của từng cá nhân, và thực hành nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng cũng bao gồm: Tính sẵn có, khả năng tiếp cận, khả năng chi trả và khả năng chấp nhận LTTP sạch, an toàn, đảm bảo dinh dưỡng. Trong đó:

- Tính sẵn có đề cập đến việc sản xuất LTTP giàu dinh dưỡng với số lượng đủ lớn và đưa chúng đến nơi chúng được chế biến hoặc tiêu thụ
- Khả năng tiếp cận đề cập đến khả năng của các cá nhân và hộ gia đình có thể tiếp cận các nguồn lực để có được LTTP giàu dinh dưỡng phù hợp cho chế độ ăn bổ dưỡng. Khả năng tiếp cận cũng thể hiện khả năng tiếp cận LTTP ở các cửa hàng bán lẻ trong phạm vi gần như chợ, tiệm tạp hóa truyền thống bán LTTP, cửa hàng chuyên kinh doanh, siêu thị và cửa hàng LTTP
- Khả năng chi trả đề cập đến khả năng của các cá nhân và hộ gia đình có thể mua đủ LTTP giàu dinh dưỡng để đáp ứng nhu cầu của họ
- Khả năng chấp nhận phản ánh lựa chọn LTTP giàu dinh dưỡng và sở thích của người tiêu dùng

Chế độ ăn liên quan nhiều tới tập quán văn hóa, trình độ nhận thức và do đó Dự án Phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng cần đẩy mạnh hoạt động truyền thông về chế độ ăn đảm bảo đủ dinh dưỡng, bao gồm số lượng, chất lượng LTTP, độ an toàn và đa dạng LTTP.

Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng phải hướng tới xây dựng được chuỗi giá trị về LTTP góp phần cải thiện dinh dưỡng. Giải pháp này cần được bắt đầu bằng việc xác định vấn đề dinh dưỡng của nhóm đối tượng mục tiêu và các yếu tố liên quan tới việc tiêu thụ các LTTP chính có ảnh hưởng đến chất lượng bữa ăn. Sau đó, cần xác định được các loại LTTP có tiềm năng giải quyết vấn đề dinh dưỡng, đặc biệt là những loại LTTP có thể góp phần tạo ra chế độ ăn lành mạnh. Chuỗi giá trị tương ứng sẽ được phân tích để tìm hiểu liệu có những rào cản nào về mặt cung cấp hay tạo nhu cầu với LTTP đó liên quan đến vấn đề dinh dưỡng

Hình 4. Tiếp cận trong xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng



1.3.2. Yêu cầu của dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng

Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng ở địa phương cần tạo điều kiện để:

- Sản xuất LTTP đa dạng, an toàn và bền vững hơn: Tạo sự đa dạng cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nhằm tạo ra nhiều loại LTTP giàu dinh dưỡng và thúc đẩy thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo hướng bền vững, thực hiện đa canh, luân canh, xen canh cây trồng, xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp, nông nghiệp sinh thái, quản lý tốt các yếu tố về đất, nước và sinh vật gây hại...theo hướng thuận tự nhiên
- Sản xuất nguồn LTTP bổ dưỡng hơn: Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm với chất lượng và độ an toàn ngày càng tốt hơn. Tăng cường, đảm bảo hàm lượng vi chất dinh dưỡng trong LTTP thông qua chế biến, bảo quản LTTP, đặc biệt là những LTTP được sản xuất từ các hộ gia đình
- LTTP giàu dinh dưỡng sẵn có và dễ tiếp cận hơn: Gia tăng sản xuất nông nghiệp tạo ra nhiều LTTP dinh dưỡng sẵn có tại hộ gia đình và cộng đồng với chi phí phù hợp, cải thiện thu nhập hộ gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện thực hành dinh dưỡng hợp lý trong cộng đồng dân cư. Thúc đẩy và tạo điều kiện cho người bán lẻ thực hành đảm bảo an toàn vệ sinh và người chế biến quy mô nhỏ sử dụng công nghệ cải thiện tính an toàn sản phẩm và giảm thất thoát LTTP trong khâu chế biến
- Tăng nhu cầu về LTTP giàu dinh dưỡng: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và kích cầu đối với các loại LTTP có lợi về dinh dưỡng.

2.1. Đối tượng hỗ trợ dự án

- Người lao động tham gia sản xuất nông nghiệp thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.
- Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan



2.2. Nội dung hỗ trợ dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyển giao kỹ thuật, kiến thức sản xuất nông nghiệp đảm bảo đủ dinh dưỡng, sản xuất nông nghiệp an toàn, sử dụng LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng
- Hỗ trợ theo các lĩnh vực để phát triển hệ thống LTTP gồm:
 - Trồng trọt: Giống cây trồng, giá thể trồng cây, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch;
 - Chăn nuôi: Con giống[1], chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất
 - Lâm nghiệp: Giống cây trồng lâm nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón
 - Khai thác ngư nghiệp: Hỗ trợ hầm bảo quản thủy sản khai thác trên tàu cá; ngư cụ đánh bắt
 - Nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, hóa chất xử lý môi trường nuôi, chế phẩm sinh học, công cụ, dụng cụ sản xuất, lồng bè nuôi trồng thủy sản, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản
 - Diêm nghiệp: Hỗ trợ vật tư, công cụ, dụng cụ trong sản xuất, chế biến muối

- Hỗ trợ vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất trong sơ chế, chế biến, bảo quản LTTP để nâng cao giá trị nông sản, an toàn LTTP và đảm bảo đủ dinh dưỡng.
- Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành

Phối hợp với y tế triển khai các hoạt động can thiệp dinh dưỡng:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo
- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).
- Tăng cường các hoạt động nâng cao hiểu biết về giá trị dinh dưỡng có trong các sản phẩm sử dụng làm LTTP để từ đó biết cách lựa chọn, phối hợp các thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng trong chế độ ăn hàng ngày



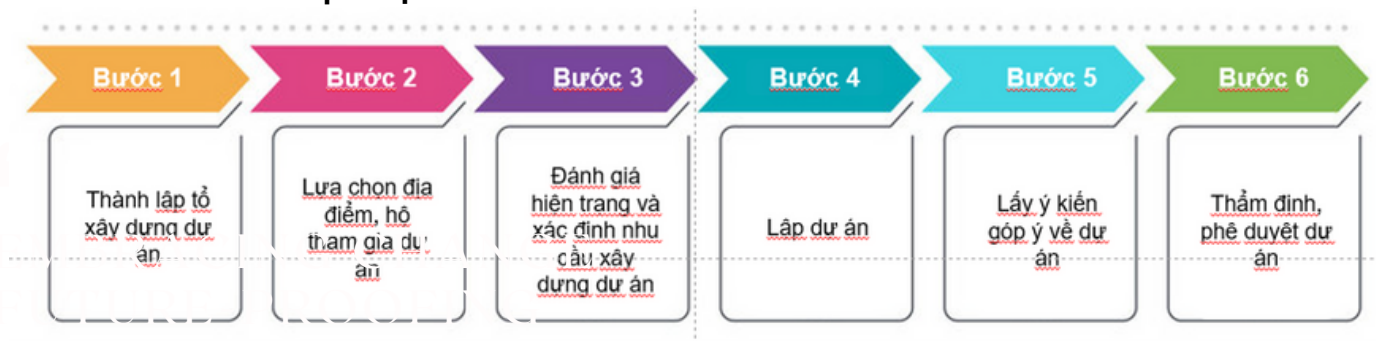
2.3. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

- Nguyên tắc: Hỗ trợ đúng đối tượng, nội dung quy định tại điểm a mục 3 phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
- Phương thức thực hiện hỗ trợ: Hỗ trợ phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng thực hiện theo **dự án**

2.4. Quy trình xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng



Tóm tắt các bước thực hiện



Bước 1: Thành lập Tổ xây dựng dự án

Tổ xây dựng dự án được thành lập dựa trên nguồn kinh phí đầu tư cho dự án, nguồn kinh phí lấy từ đâu, sẽ do đơn vị, cấp có thẩm quyền ở đó thành lập. Tổ xây dựng dự án cần có các bên am hiểu về các lĩnh vực: sản xuất nông nghiệp và dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ trẻ em

Thành phần Tổ công tác bao gồm:

- Đối với kinh phí giao cho đơn vị cấp tỉnh quản lý: Sau khi UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt phương án giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 giao Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Tổ công tác xây dựng dự án hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng, gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi Cục PTNT hoặc 01 đơn vị được Sở phân công) chủ trì phối hợp với Sở Y tế, các Sở/Ngành có liên quan; Ủy ban Nhân dân (UBND) cấp huyện, xã có dự án; Tư vấn (nếu có) gồm: các chuyên gia am hiểu về lĩnh vực này (am hiểu về dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ trẻ em (thuộc ngành y tế) và ít nhất một cán bộ am hiểu về ngành nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế...).



- Đối với kinh phí giao cho đơn vị cấp huyện quản lý: UBND huyện thành lập Tổ xây dựng dự án, gồm: Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế (hoặc giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp) chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế; UBND xã, trưởng thôn/bản/phum/sóc tham gia dự án; Tư vấn (nếu có) gồm: các chuyên gia có kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực này (am hiểu về dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ trẻ em (thuộc ngành y tế) và ít nhất một cán bộ am hiểu về ngành nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế...).
- Đối với kinh phí giao cho đơn vị cấp xã quản lý: UBND xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế thành lập Tổ xây dựng dự án, thành viên là đại diện Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế và các đơn vị của xã, gồm: Nông nghiệp; Y tế; Hội nông dân; Hội phụ nữ; thôn/bản tham gia thực hiện dự án; Tư vấn (nếu có) gồm: các chuyên gia có kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực này (am hiểu về dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ trẻ em (thuộc ngành y tế) và ít nhất một cán bộ am hiểu về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế...).

- Đối với dự án do cộng đồng đề xuất thì tổ xây dựng dự án là cộng đồng dân cư (cộng đồng dân cư là nhóm hộ được UBND cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi)

Bước 2. Lựa chọn địa điểm và hộ tham gia dự án

Địa điểm

Thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, chọn xã có tỷ lệ bà mẹ và trẻ em suy dinh dưỡng cao hơn mức trung bình bình chung của cả huyện. (Để có căn cứ lựa chọn các địa điểm dự án phù hợp cần có: Thông tin về tỷ lệ suy dinh dưỡng, chiều cao, cân nặng của trẻ em, bà mẹ ở vùng được lựa chọn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và dân tộc thiểu số,...)



Lập danh sách hộ tham gia dự án

Việc lập các đối tượng tham gia dự án bao gồm các thông tin cụ thể như địa chỉ, điều kiện kinh tế, lao động trong độ tuổi lao động, trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai.

Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo

Tham khảo Phụ lục 1: Mẫu biên bản họp thôn

Bước 3. Đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu xây dựng hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng

Thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, thực trạng sản xuất nông nghiệp, dinh dưỡng của địa bàn nơi thực hiện dự án (sử dụng các số liệu thống kê sẵn có, tham khảo Phụ lục 2: Một số thông tin cơ bản tình hình chung kinh tế xã hội cấp xã tại địa bàn tham gia dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng)

Phân tích, đánh giá hiện trạng, tiềm năng sản xuất nông nghiệp và tình trạng dinh dưỡng của xã, thôn, hộ gia đình từ đó xác định phương hướng sản xuất và nhu cầu dinh dưỡng của người dân

Căn cứ vào thực trạng sản xuất nông nghiệp, tình trạng dinh dưỡng xác định tên dự án, mục tiêu, các hoạt động can thiệp của dự án

Bước 4. Lập dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng

Các nội dung chính của dự án được xây dựng trên cơ sở xác định hiện trạng, phân tích nguyên nhân, từ đó đề xuất các hoạt động, giải pháp can thiệp, mục tiêu, kinh phí của dự án.



- Xác định loại hình và tên dự án: Căn cứ vào điều kiện thực tế để đề xuất loại hình dự án (dự án phát triển sản xuất của cộng đồng, dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị)
- Xác định mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể). Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng hướng tới các mục tiêu cơ bản như:
 - o Đáp ứng cơ bản các hộ có đủ LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng quanh năm
 - o Giảm suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi
 - o Phát triển hệ thống LTTP bền vững
 - o Tăng năng suất và thu nhập của các hộ nông dân sản xuất nhỏ
 - o Giảm thất thoát hoặc lãng phí LTTP
 - o Phát triển sản xuất nông nghiệp sinh thái/ nông nghiệp thuận thiên, nông nghiệp tuần hoàn...
 - o Sử dụng bền vững, hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học
 - o ...
- Xác định các hoạt động dự án: Các nhóm hoạt động can thiệp chính của dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng gồm:



Về sản xuất nông nghiệp

- Lựa chọn giống cây trồng/vật nuôi phù hợp với tiềm năng, điều kiện phát triển của địa phương và mục tiêu của dự án. Ưu tiên các giống, cây trồng vật nuôi bản địa và giàu dinh dưỡng.
- Xây dựng phương án tổ chức hỗ trợ sản xuất: Nêu rõ phương án triển khai sản xuất trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của nơi triển khai dự án để thực hiện
- Từ phương án sản xuất đề cập cụ thể các nội dung xây dựng dự án (hỗ trợ: tập huấn, giống, vật tư, chế biến, sử dụng LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng...); khuyến khích kết hợp với các hoạt động can thiệp dinh dưỡng thuộc ngành y tế trên cùng đối tượng, địa bàn triển khai phù hợp với điều kiện địa phương. Nêu rõ các nội dung được hỗ trợ, trong đó: hỗ trợ từ nhà nước, đóng góp của người dân và nguồn khác. (Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chi tiết ở mục 2.2)



Ưu tiên sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được UBND cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân



Hoạt động đảm bảo đủ dinh dưỡng

Các nội dung hoạt động hỗ trợ cho người dân trong quá trình triển khai dự án để đảm bảo đủ dinh dưỡng, như:

- Tập huấn sử dụng LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng (sơ chế, chế biến, tiêu dùng,....).
- Hỗ trợ cán bộ y tế xã: Hướng dẫn theo dõi sử dụng LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng và sự thay đổi dinh dưỡng của hộ; Hướng dẫn người dân triển khai xây dựng mô hình để biết cách sơ chế, sử dụng sản phẩm của mô hình, sản phẩm sẵn có hoặc phải sản xuất để có những bù đắp cho việc thiếu dinh dưỡng.
- Theo dõi, báo cáo tình hình dinh dưỡng trước và sau khi hộ tham gia xây dựng mô hình.

Phương án sử dụng sản phẩm sau khi thực hiện dự án:

- Sử dụng sản phẩm tại chỗ sau khi thu hoạch từ dự án
- Mua bán trao đổi sản phẩm thu hoạch được từ dự án: cung cấp cho trường mầm non, trường tiểu học, bếp ăn tập thể, trao đổi mua bán các loại LTTP khác trên địa bàn và các vùng lân cận



- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dự án
- Dự kiến hiệu quả đạt được của dự án: về kinh tế, xã hội và môi trường
- Đề xuất kinh phí dự án: Căn cứ vào hoạt động của dự án, định mức kinh tế kỹ thuật của bộ/ngành, địa phương cho từng nội dung hoạt động của dự án để xây dựng dự toán kinh phí trong đó cần nêu rõ ngân sách nhà nước, đối ứng và các nguồn khác.

Lưu ý

Khi lập dự toán kinh phí, nội dung và mức chi đặc thù của dự án thực hiện theo quy định tại Điều 57 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

1

Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị

- Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Đối với dự án, kế hoạch của địa phương, cơ quan phê duyệt dự án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định

Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

2

- Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định

Tham khảo Phụ lục 3: Mẫu dự án

Bước 5: Lấy ý kiến góp ý về dự án

Mục đích: Đảm bảo xây dựng dự án phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu của người dân cũng như các chính sách hiện hành.

Các hoạt động cần thực hiện: Đơn vị chủ trì xây dựng dự án tổ chức lấy ý kiến của chính quyền địa phương, các hộ tham gia dự án và người dân địa phương về nội dung triển khai thực hiện và kinh phí thực hiện bao gồm nguồn hỗ trợ và đóng góp của các hộ tham gia dự án. Chính quyền địa phương và người dân tham gia góp ý kiến vào dự án, sau đó đơn vị xây dựng dự án hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.



Bước 6. Thẩm định và phê duyệt dự án






Thẩm định và phê duyệt dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Cụ thể như sau:

• Đối với dự án liên kết theo chuỗi giá trị

(1) Chuẩn bị hồ sơ và gửi hồ sơ

Dự án liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết gồm:

-  Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (*)
-  Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (*)
-  Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (*)
-  Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (*)
-  Bản sao chụp hợp đồng liên kết (*)

(*) Theo mẫu quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018










Nơi gửi hồ sơ:

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết: Chủ trì liên kết nộp hồ sơ về Phòng Nông nghiệp hoặc Phòng Kinh tế huyện

Dự án liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác (do địa phương thực hiện)

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (**). Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch phải quy định rõ các yêu cầu thông tin về:

-  Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan
-  Phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ
-  Dự toán chi tiết theo năm kế hoạch
-  Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có)
-  Nội dung và các chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia
-  Các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án
-  Bản sao công chứng hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết
-  Dự kiến các rủi ro, giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có)
-  Nội dung khác (nếu có) theo quy định của HĐND cấp tỉnh

(**) Trong trường hợp HĐND cấp tỉnh chưa ban hành quy định về trình tự, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ PTSX thuộc nội dung các chương trình MTQG thì UBND cấp tỉnh được quyết định các nội dung này. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ PTSX thuộc nội dung các Chương trình MTQG đã được HĐND cấp tỉnh ban hành, UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực HĐND cấp tỉnh và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. (khoản 3, Điều 4, Nghị quyết 111/2024/NQ-QH 15 ngày ngày 06/02/2024 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia)





(2) Thành lập hội đồng thẩm định

Thành phần hội đồng tại địa phương

Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp cấp tỉnh thành lập Hội đồng) nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

(3) Nội dung thẩm định









Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về:

-  Hồ sơ, thủ tục và các điều kiện quy định
-  Sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết
-  Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có)
-  Các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có)

(4) Phê duyệt

Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm:

-  Tên dự án, kế hoạch;
-  Tên đơn vị chủ trì liên kết, các bên liên kết
-  Thời gian triển khai
-  Địa bàn thực hiện
-  Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của đơn vị chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách (nếu có))
-  Nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng nội dung, hoạt động mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ
-  Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết
-  Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có)

- Nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia
- Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có)
- Phương án tài chính xử lý các rủi ro (nếu có)
- Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).



• Đối với dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

(1) Về hồ sơ

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ gửi cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất. Hồ sơ đề xuất thực hiện theo mẫu quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch phải quy định rõ các yêu cầu thông tin về:

- ◆ Biên bản họp dân
- ◆ Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm
- ◆ Tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chi tiết theo từng hoạt động, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm
- ◆ Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có)
- ◆ Kết quả thực hiện dự án
- ◆ Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có)
- ◆ Nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật
- ◆ Các rủi ro và giải pháp tài chính xử lý rủi ro (nếu có)
- ◆ Nội dung khác (nếu có)

(2) Thành lập hội đồng

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm:

- Tổ trưởng: Là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền
- Thành viên: Là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện cơ quan tài chính, đầu tư và phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết)

(3) Nội dung thẩm định

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định; sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước (nếu có).

(4) Phê duyệt

Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ phải bao gồm: Tên dự án, phương án; đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

3.1. Giám sát dự án

3.1.1. Các bên tham gia giám sát

Đối với dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng, việc giám sát được thực hiện bởi các bên:

- Tổ chức, đơn vị có ngân sách hay kinh phí cấp cho dự án hoặc do một cơ quan/tổ chức được ủy quyền theo đúng quy định.
- Từ người dân được hưởng lợi từ dự án, có thể phản ánh thông qua các đợt kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.
- Từ cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

3.1.2. Mục đích của giám sát

Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý dự án; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện dự án ở địa phương; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

3.1.3. Phương pháp giám sát

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện dự án.
- Báo cáo giám sát, đánh giá và các tài liệu liên quan.
- Khảo sát, kiểm tra thực địa.
- Tham vấn cán bộ xã, thôn, bản.
- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Dự án.



3.1.4. Các bước giám sát

- Thông báo cho các cơ quan, đối tượng liên quan về kế hoạch giám sát.
- Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện dự án.
- Chọn ngẫu nhiên xã, thôn bản để giám sát thực tế.
- Tiến hành các nội dung giám sát theo kế hoạch và tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Dự án.



Tham khảo:

Phụ lục 4: Biểu mẫu số 6 thông tin giám sát thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

Phụ lục 5: Mẫu báo cáo giám sát

Chế độ báo cáo giám sát thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

- Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giám sát, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.
- Trước ngày 01 tháng 6 (Báo cáo giám sát 6 tháng), trước ngày 01 tháng 12 (Báo cáo giám sát hằng năm), các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.



3.2. Đánh giá dự án

3.2.1. Mục đích của đánh giá

Xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định đầu tư hoặc tiêu chuẩn đánh giá quy định của nhà nước tại một thời điểm nhất định.

3.2.2. Các loại đánh giá

Hoạt động đánh giá bao gồm: Đánh giá hàng năm- Đánh giá giữa kỳ- Đánh giá kết thúc dự án- Đánh giá đột xuất.



3.2.2.1. Đánh giá hàng năm

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền giao;
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân;
- Phương hướng, giải pháp.

3.2.2.2. Đánh giá giữa kỳ

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện dự án so với mục tiêu dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ dự án đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch.
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất các giải pháp thực hiện dự án từ thời điểm đánh giá đến thời gian kết thúc dự án, bao gồm đề xuất điều chỉnh dự án (nếu có).

3.2.2.3.Đánh giá kết thúc

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của dự án so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của dự án đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của dự án; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).
- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện dự án và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của dự án; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có)



5 tiêu chí thường được sử dụng cho đánh giá kết thúc gồm:

Đánh giá hiệu suất

- Với cùng một nguồn lực đầu tư thì dự án đã tạo ra sự khác biệt nào so với cách làm truyền thống hoặc so với các dự án khác trên địa bàn?
- Các cải tiến về mặt kỹ thuật, công nghệ hoặc phương pháp nào đã được áp dụng để giúp dự án đạt được hiệu quả cao hơn?
- Dự án đã áp dụng các sáng kiến nào để tiết kiệm thời gian cũng như các nguồn lực để đạt được các mục tiêu mong đợi?

Đánh giá hiệu quả

- Dự án đã đạt được mục đích, kết quả, đầu ra ở mức nào so với mục tiêu đặt ra?
- Các lợi ích do dự án mang lại cho những đối tượng thụ hưởng.

Đánh giá sự phù hợp

- Phù hợp trong thiết kế dự án, cách thức tổ chức và thực hiện, hệ thống giám sát đánh giá
- Sự phù hợp của Dự án với nhu cầu của nhóm mục tiêu như thế nào?
- Phù hợp với đường lối chính sách của địa phương như thế nào?
- Cách tiếp cận của Dự án phù hợp với điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội - phong tục tập quán của địa phương như thế nào?
- Phạm vi, mức độ của các can thiệp phù hợp với khả năng hấp thụ của nhóm mục tiêu và khả năng tổ chức thực hiện của cán bộ Dự án và đối tác như thế nào?





Đánh giá tác động

- Đánh giá tác động đến thay đổi thực hành sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình tham gia dự án dinh dưỡng: Sản lượng trung bình của gia súc, gia cầm, rau củ quả sản xuất bởi các hộ gia đình dựa vào các hoạt động hỗ trợ của dự án theo tháng/mùa vụ (kg, con, quả...); % hộ gia đình nhận thấy tầm quan trọng và có kiến thức cơ bản về phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng trong thời gian dự án; % hộ gia đình được nâng cao kỹ năng trồng trọt và chăn nuôi, bảo quản sau khi tham gia tập huấn trong thời gian dự án.
- Đánh giá tác động đến thu nhập và việc phân phối thu nhập của hộ gia đình tham gia dự án và ảnh hưởng đến các tiêu chí về dinh dưỡng của hộ gia đình: % hộ gia đình có khả năng tự cung cấp và/hoặc chi trả LTTP cho hộ; Doanh thu trung bình trong tháng hoặc mùa vụ gần nhất từ bán rau, củ, quả và/hoặc con vật nuôi từ cây/con giống được hỗ trợ từ dự án (đồng); % trẻ 6-23 tháng tuổi được ăn đa dạng LTTP từ 5/8 nhóm, bắt buộc có nhóm dầu mỡ trong ngày qua; % bà mẹ có chế độ ăn đa dạng (ít nhất 5 nhóm LTTP) trong 24 giờ qua.
- Đánh giá tác động của dự án đến việc đảm bảo môi trường sống tốt hơn và tác động tích cực đến sức khỏe, dinh dưỡng của người dân địa phương: % trẻ dưới 5 tuổi bị nhẹ cân (cân nặng theo tuổi); % trẻ dưới 5 tuổi bị thấp còi (chiều cao theo tuổi); % trẻ dưới 5 tuổi bị gầy còm (cân nặng theo chiều cao); % phụ nữ ở độ tuổi sinh sản bị thiếu cân (BMI < 18.5); % hộ gia đình có sử dụng tủ lạnh hoặc dụng cụ/phương tiện bảo quản LTTP trước khi chế biến.

Đánh giá tính bền vững

- Cách làm nào đã được duy trì? sẽ tiếp tục được duy trì? vì sao? (tham gia, đóng góp công sức, tiền của,...), để nhân rộng dự án cần các yếu tố nào?
- Cách làm nào được duy trì bởi đối tác và khả năng đối tác sẽ duy trì trong bao lâu?
- Xác định các bài học rút ra từ chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quá trình thực hiện, vận hành dự án; Trách nhiệm của tổ chức tư vấn, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư, người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.



3.2.2.4. Đánh giá đột xuất

Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện dự án, khả năng hoàn thành mục tiêu của dự án

Tham khảo:

Phụ lục 4: Biểu mẫu số 6 thông tin giám sát thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

Phụ lục 5: Mẫu báo cáo giám sát

Chế độ báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

- Đánh giá cuối kỳ: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2025, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc (giai đoạn 2021 - 2025) về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.
- Đánh giá hàng năm: Trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá hàng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.
- Đánh giá đột xuất: Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.
- Hình thức báo cáo: Bảng bản giấy và bản điện tử





Truy cập QR code để tham khảo Phụ lục 2, mẫu 02 báo cáo đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hàng năm, đợt xuất bản hành tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025



5.3. Tổng kết dự án

- Mục đích : Đánh giá lại kết quả thực hiện, chỉ ra các hiệu quả mà dự án đã mang lại, giúp nhiều người hiểu và quan tâm hơn đến sản xuất phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng, tìm kiếm thêm các cơ hội mở rộng dự án
- Thời gian tổ chức: Khi dự án kết thúc các hoạt động triển khai trên thực địa và đã có kết quả đưa sản phẩm vào sử dụng
- Qui mô: Căn cứ vào tình hình thực tế để tổ chức với số lượng đại biểu đa dạng các cấp và truyền thông
- Các hoạt động cần thiết:

Đơn vị chủ trì Dự án sẽ tổ chức hoạt động tổng kết dự án, quá trình tổ chức cần lưu ý các nội dung sau:

- Trình bày Báo cáo kết quả thực hiện dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng.
- Có sự tham gia của các bên cùng tham gia dự án (nhà tài trợ, nhà quản lý), góp ý xây dựng ý tưởng triển khai các dự tiếp theo (nếu có).
- Mời ít nhất một cơ quan truyền thông (báo, đài, truyền hình...) để phổ biến các kết quả của Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng.
- Có hình ảnh hoặc video lưu lại các bước thực hiện dự án, làm tư liệu để giới thiệu phổ biến các kinh nghiệm xây dựng dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng.
- Hoạt động tổng kết Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng diễn ra trong 01 (một) ngày có chia sẻ về kết quả tham gia dự án của 2-3 hộ gia đình và tham quan thực địa.



Phần 4. Phụ lục

Phụ lục 1: Biên bản họp thôn/bản/phum/sóc/ấp

UBND XÃ Thôn/ Bản/Phum/Sóc/Ấp...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Tên thôn/ bản/phum/sóc/ấp), ngày tháng năm.....
---	---

BIÊN BẢN HỌP THÔN/BẢN/PHUM/SÓC/ẤP

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản/phum/sóc/ấp..... đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự họp

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thành phần tham gia (đơn vị thực hiện, đại diện UBND xã, Phòng Nông nghiệp, hộ dân, đoàn thể, người uy tín trong cộng đồng)
- Số lượng: người, Trong đó:..... hộ nghèo,hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án...
- Thảo luận về điều kiện tham gia của hộ, trách nhiệm của hộ khi tham gia;
- Lập danh sách hộ tham gia

3. Lập danh sách các hộ tham gia dự án như sau:

TT	Họ và tên hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Trong đó			Ký tên
			Hộ nghèo/cận nghèo, mới thoát nghèo	Hộ có phụ nữ mang thai	Hộ có trẻ em dưới 5 tuổi	
1						
2						
3						
4						
5						

Cuộc họp đã kết thúc vào ... giờ ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND
xã/phường/thị trấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện trưởng
thôn/bản/phum/sóc/ấp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân

Phụ lục 2: Một số thông tin cơ bản tình hình chung kinh tế xã hội cấp xã tại địa bàn tham gia dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng

Nội dung		Dữ liệu cần thu thập		Nguồn thu thập
1. Chuỗi cung ứng LTTP				
1.1	Diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp: đất ruộng, nương, rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản,...	Ha	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp - Diện tích đất rừng (ha) - Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản (ha) 	Số liệu thống kê
1.2	Diện tích các loại cây LTTP, trồng rừng và sản xuất nông nghiệp khác	Ha	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích (gieo trồng) lúa - Diện tích (gieo trồng) ngô/bắp - Diện tích (gieo trồng) khoai - Diện tích (gieo trồng) sắn/mi - Diện tích (gieo trồng) mía - Diện tích (gieo trồng) cây lạc/đậu phộng - Diện tích (gieo trồng) cây đậu tương/đậu nành - Diện tích (gieo trồng) rau các loại - Diện tích (gieo trồng) cây ăn quả các loại - Diện tích trồng rừng mới tập trung 	Số liệu thống kê
1.3	Số đầu đàn/sản lượng gia súc, gia cầm, sản lượng thủy sản	con, kg	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng trâu (con) - Số lượng bò (con) - Số lượng bò sữa (con) - Số lượng lợn (con) - Số lượng gia cầm (nghìn con) - Số lượng thỏ (con) - Số lượng ngựa (con) - Số lượng dê (con) - Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng (kg) - Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng (kg) - Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng (kg) - Sản lượng thịt dê hơi xuất chuồng (kg) 	Số liệu thống kê

Nội dung		Dữ liệu cần thu thập	Nguồn thu thập
		<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng (kg) - Sản lượng thịt thỏ hơi xuất chuồng (kg) - Số lượng trứng từ gia cầm (quả/cái) - Sản lượng sữa tươi - Sản lượng thủy sản (kg) 	
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng LTTP			
2.1	Hạ tầng cơ sở vật chất thiết yếu (đường giao thông, trạm y tế, hệ thống thủy lợi, cơ sở dịch vụ sản xuất và chế biến nông sản) phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân Tình hình thiên tai, dịch bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Số kilometer đường giao thông được rải nhựa/đổ bê tông - Số hộ và tỷ lệ hộ dân cư dùng nước sạch, hồ xí hợp vệ sinh - Các loại hình thiên tai và tần suất xuất hiện - Các loại dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi và mức độ xảy ra và hậu quả <p>Cơ sở y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cơ sở y tế (bệnh viện, bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã/phường/cơ quan/xí nghiệp) - Tổng số giường bệnh (bệnh viện, bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã/phường/cơ quan/xí nghiệp) - Số nhân lực ngành y tế, dược (Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên, Dược sĩ, dược sĩ cao đẳng/trung cấp, dược tá, kỹ thuật viên dược) 	Số liệu thống kê
2.2	Tỉ lệ gia tăng dân số	% <ul style="list-style-type: none"> - Số trẻ đẻ sống trong năm - Số chết trong năm - Dân số trung bình (hoặc dân số có đến ngày tháng năm) - Tỷ suất sinh thô - Tỷ suất chết thô 	Số liệu thống kê

3.Môi trường LTTP				
3.1	Số lượng các tiệm tạp hóa truyền thống bán LTTP hộ có thể tiếp cận	Số tiệm	Số tiệm tạp hóa/bách hóa truyền thống (quán) bán LTTP	Số liệu thống kê
3.2	Số lượng các chợ LTTP truyền thống (bao gồm chợ chính thức và chợ cóc/chợ tam hộ có thể tiếp cận)	Số chợ	- Số lượng chợ cóc/chợ tam bán LTTP - Số lượng chợ phiên bán LTTP - Số lượng chợ kiên cố bán LTTP (hạng I, II, III)	Số liệu thống kê
4. Đầu ra về kinh tế xã hội				
4.1	Giá trị sản xuất khác ở địa phương như: ngành nghề nông thôn, dịch vụ mua bán, du lịch...	ngi n đôn g/nă m	- Doanh thu của các cơ sở lưu trú - Doanh thu của các cơ sở lữ hành	Số liệu thống kê
4.2	Thị trường tiêu thụ các loại sản phẩm nông nghiệp, ngành nghề nông thôn (tại chỗ, trong nước, xuất khẩu)		- Tổng khối lượng/giá trị nông sản bán ra tại địa bàn xã - Tổng khối lượng/giá trị nông sản bán ra ngoài địa bàn xã (nội địa trong nước) - Tổng khối lượng/giá trị nông sản xuất khẩu nước ngoài	Số liệu thống kê
4.3	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và thoát nghèo hàng năm	%	- Số hộ nghèo - Tỷ lệ hộ cận nghèo - Tỷ lệ hộ thoát nghèo - Tỷ lệ hộ tái nghèo	Số liệu thống kê

Phụ lục 3. Mẫu Dự án phát triển hệ thống LTTP đảm bảo đủ dinh dưỡng

Tên đơn vị thực hiện dự án/cộng đồng	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (địa danh), ngày tháng năm.....
---	--

TÊN DỰ ÁN....

1. Căn cứ xây dựng dự án

- Các văn bản bộ, địa phương (liệt kê đầy đủ các văn bản liên quan đến dự án)
- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật
- Căn cứ định mức xây dựng dự toán

2. Sự cần thiết của dự án

- Thông tin chung về địa điểm/địa bàn xây dựng dự án
- Khái quát về tình hình và thực trạng sử dụng LTTP
- Khả năng/tiềm năng phát triển LTTP ở địa phương (địa bàn thực hiện)

3. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi
- Đối tượng

4. Địa điểm, thời gian

- Địa điểm
- Thời gian

5. Kinh phí triển khai dự án

- Tổng kinh phí dự án
- Kinh phí nhà nước
- Kinh phí đối ứng (nếu có)

6. Đơn vị quản lý, thực hiện dự án

- Đơn vị quản lý/chủ quản
- Đơn vị thực hiện

7. Mục tiêu của dự án

- Mục tiêu chung
- Mục tiêu cụ thể
- Các kết quả đầu ra cần đạt
- Các hoạt động cần triển khai

8. Nội dung và giải pháp của dự án

- Nội dung của dự án
- Giải pháp thực hiện

9. Khung kế hoạch thực hiện dự án

Mục tiêu cụ thể/kết quả cần đạt được	Hoạt động	Thời gian bắt đầu- Kết thúc	Địa điểm	Chịu trách nhiệm
1	1.1			
	1.2			
2	2.1			

10. Kinh phí thực hiện

TT	hoạt động	số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trong đó	
					NSNN	Đối ứng của người dân
I	Hỗ trợ sản xuất					
II	Tập huấn, tư vấn					
III	Xây dựng và quản lý dự án					
	Lựa chọn dự án					
	Triển khai, đánh giá, tổng kết					
Tổng cộng						

11. Dự kiến đạt được
- Hiệu quả về mặt xã hội
 - Hiệu quả về kinh tế
 - Hiệu quả về đảm bảo đủ dinh dưỡng
 - Khả năng nhân rộng
 - Hiệu quả khác (nếu có)

12. Tổ chức thực hiện

Nêu được vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia dự án như thế nào?

....., ngày tháng năm 202..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ/ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG

Ký, ghi rõ họ tên và đôn

Phụ lục 4. Biểu mẫu thu thập thông tin giám sát

BIỂU SỐ 06

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**Thông tin giám sát hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp
thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025**

STT	Tên dự án	Quy mô hoạt động	Cấp làm chủ đầu tư	Tổng vốn (triệu đồng)	Trong đó				Trong đó										Kết thúc chu kỳ sản xuất/kết thúc dự án			Trong đó				Sau khi kết thúc tập huấn							
					Nguồn ngân sách		Đóng góp của người hưởng lợi		Thời gian thực hiện	Hợp tác với DN (nếu có)	Tổng số hộ tham gia	Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo	Số hộ mới thoát nghèo	Số hộ DTTS	Số hộ có thành viên là người có công	Số phụ nữ được hỗ trợ	Đơn vị đề xuất dự án	% kinh phí NCNL/ tổng vốn của Dự án	Năng suất tăng (nếu rõ)	Sản lượng tăng (nếu rõ)	Năng cao chất lượng (nếu rõ)	Tăng thu nhập (nếu rõ mức tăng)	% thực hiện/ KH phê duyệt	Số người được tập huấn	Số cán bộ làm công tác giám nghèo thuộc xã, huyện, tỉnh	Số người thuộc hộ nghèo	Số người thuộc hộ cận nghèo	Số người thuộc hộ mới thoát nghèo	Số người DTTS	Thời lượng tập huấn (số ngày, tuần)	% số cán bộ sử dụng trong quản lý, điều hành công việc	% người dân áp dụng sau tập huấn
					NSTW	NSDP	Bảng tiền	Bảng ngày công lao động hoặc hiện vật quy đổi ra tiền																									
A	B	C	E	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	28
I	Dự án hỗ trợ																																
1																																	
2																																	
3																																	
II	Tập huấn, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật, quản lý sản xuất																																
1	Loại tập huấn																																
2	Nội dung tập huấn																																
3	Hình thức tập huấn																																
TỔNG CỘNG																																	

..... ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên và đóng dấu)

Lưu ý:

- Biểu mẫu này do cấp xã lập trên cơ sở thông tin từ các tổ nhóm tham gia các dự án phát triển sản xuất
- Khi cấp huyện tổng hợp thì bổ sung thêm cột "tên xã" và dòng "tổng cộng" toàn huyện
- Khi cấp tỉnh tổng hợp từ cấp huyện thì bổ sung thêm cột "huyện" và thêm dòng "tổng cộng" cho toàn tỉnh
- Lưu ý là 1 dự án PTSX có thể có nhiều hoạt động NCNL. Khi đó, bổ sung thêm các dòng tương ứng với từng hoạt động NCNL của mỗi dự án

Phụ lục 5: Mẫu báo cáo giám sát

Cơ quan giám sát	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (địa danh), ngày tháng năm.....
-------------------------	--

BÁO CÁO GIÁM SÁT

Dự án.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Tên đoàn giám sát
2. Đối tượng giám sát
3. Thời gian giám sát
4. Địa bàn giám sát
5. Nội dung giám sát

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả thực hiện các nội dung giám sát
2. Tình hình thực hiện những kiến nghị của lần giám sát trước (nếu có)
3. Tồn tại, vướng mắc

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Tồn tại

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận
2. Kiến nghị

V. PHỤ LỤC BÁO CÁO

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Văn Phòng thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia Không còn nạn đói ở Việt Nam

Nhà B9, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Bộ Nông nghiệp và PTNT,
Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0243.2444721

Email: vanphong.kcnd@gmail.com

